

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2021/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Diệp Văn Tư và bà Đoàn Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Q, sinh ngày 18 tháng 2 năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị M; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương “có mặt”.

Bị hại:

- Chị Hà Thuý G, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ “vắng mặt”.

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 2002.

Địa chỉ : Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

- Cháu Nguyễn Anh T, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T là chị Nguyễn Thị L (mẹ đẻ cháu T) ; địa chỉ : Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ : Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, “vắng mặt”.

- Chị Trần Thị P, sinh năm 2002.

Địa chỉ : Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Q là công nhân tại xưởng A8 (xưởng lắp ráp linh kiện) Công ty TNHH Compal Việt Nam có địa chỉ ở Khu công Nghiệp B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 20/8/2020 sau khi hết ca làm việc thì Q đi tới dãy nhà tử đựng đồ của công nhân thấy các ổ khoá của ngăn đựng đồ đều đã cũ, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công nhân để trong tủ mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên Q về nhà lấy 01 vỏ hộp sữa bằng kim loại (loại sữa Ông Thọ) rồi dùng kéo cắt thành 01 chìa khoá tự chế có hình vòng cung dài khoảng 10cm, ở giữa có một đầu sắc nhọn dài khoảng 03cm -04cm cắt giấu vào túi quần rồi đem theo 01 túi giả da màu xám đen đến Công ty làm việc. Khoảng 08 giờ ngày 21/8/2020, khi hết ca làm Q đi đến phòng để tủ đựng đồ cá nhân của công ty, quan sát thấy không có người Q liền lấy chiếc chìa khoá tự chế ở trong chiếc túi giả da đeo ở người rồi dùng phần đầu nhọn ngoáy mở khoá tại ngăn tủ số 4408 của chị Hà Thị Thúy G lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim số 0343.955.016; tại ngăn tủ số 3279 của anh Nguyễn Anh T lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 6 màu xanh, lắp sim số 0947.214.192; tại ngăn tủ số 4464 của anh Trần Ngọc T lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh, lắp sim số “0865.957.209”, “0326.391.835” và số tiền 800.000 đồng; tại ngăn tủ số 4045 của anh Bùi Văn T lấy được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen, lắp sim số “0853.939.546”, “0382.349.194” và số tiền 1.000.000 đồng; tại ngăn tủ

số AA8-TPM200 của chị Trần Thị P lấy được 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 màu đen, lắp sim số “0326.707.511”, “0788.058.297” và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị P. Sau đó, Q đút vào chiếc túi giả da đang đeo trên người rồi mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ của mình.

Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất dữ liệu camera giám sát, lấy lời khai bị hại, những người liên quan và tạm giữ của Nguyễn Duy Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, BKS: 29S7-0522 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 22/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy Q phát hiện thu giữ gồm: Tại ngăn dưới cùng bên phải tủ gỗ trong phòng ngủ của Q 01 chiếc túi giả da màu xám đen, mặt trước có dòng chữ HAODIER; tại ngăn tủ bên trái của tủ gỗ 05 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 6 màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh, 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Xiaomi màu đen, 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 màu đen 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị P, 07 chiếc thẻ sim điện thoại; 01 ví giả da bên trong có 1.800.000 đồng và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Huy T; tại giá sách trong phòng ngủ của Q 01 chiếc kéo kim loại có chuôi bọc nhựa màu xanh, tại bàn công 01 chiếc sim điện thoại di động của Vina phone số 89840200010915483390.

Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã có yêu cầu định giá tài sản số 99 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá đối với số tài sản Q đã trộm cắp. Tại văn bản số: 89/KL-HĐĐGTS ngày 9/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 6 màu xanh trị giá 2.466.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi C2 màu xanh trị giá 633.000đồng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A10 màu xanh trị giá 600.000đồng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu đen trị giá: 1.066.000đồng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi, màu đen trị giá 400.000đồng. Tổng trị giá tài sản Q đã chiếm đoạt là: 6.965.000đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 05 chiếc điện thoại di động các loại có lắp kèm thẻ sim, số tiền 1.800.000đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên chị Trần Thị P, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Huy T quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hà Thúy G, anh Nguyễn Anh T, anh Trần Ngọc T, anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P, chị G, anh Nguyễn Anh T, anh T, anh Bùi Văn T. Sau khi nhận lại tài sản không có ai yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 chiếc túi giả da màu xám đen, mặt trước túi có in dòng chữ HAODIER; 01 chiếc kéo kim loại có chuôi bọc nhựa màu xanh là công cụ Q sử dụng trong việc phạm tội; 01 ví giả da màu đen do không còn giá trị sử dụng và Q không đề nghị nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc khoá tự chế Q dùng mở khoá các ngăn tủ đồ cá nhân Q đã vứt bỏ trên đường đi làm về nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh BKS: 29S7 – 0522 và đăng ký xe mang tên Nguyễn Huy T xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy Đ, trú tại TDP Đ, TT T, huyện B (là anh trai của Q) cho mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 30/09/2020; 05/11/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 02/CT - VKSBX ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Duy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Nguyễn Duy Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý các tủ đựng đồ cá nhân của công nhân công ty TNHH Compal Việt Nam ở khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Duy Q, đã sử dụng chìa khóa tự chế mở các ngăn tủ lấy trộm của chị Hà Thị Thúy G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh; của anh Nguyễn Anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 6 màu xanh; của anh Trần Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh và số tiền 800.000 đồng; của anh Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen và số tiền 1.000.000 đồng; của chị Trần Thị P 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 màu đen. Tổng giá trị tài sản và tiền trộm cắp là 6.965.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác

được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Duy Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với các mạng, ông nội sinh ra bố của bị cáo là liệt sỹ; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa tẩu tán tài sản mà tài sản và tiền của những người bị hại đã được trả lại nguyên vẹn, bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định, trước khi phạm tội bị cáo vừa tốt nghiệp lớp 12, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, hiện nay bị cáo đang là sinh viên năm thứ nhất trường đại học Bách khoa Hà Nội; vì vậy, để thể hiện tính nhân văn của xã hội và sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời bị cáo cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 05 chiếc điện thoại di động các loại có lắp kèm thẻ sim, số tiền 1.800.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên chị Trần Thị P, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Huy T quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hà Thúy G, anh Nguyễn Anh T, anh Trần Ngọc T, anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P, chị G, anh Nguyễn Anh T, anh T, anh Bùi Văn T. Sau khi nhận lại tài sản những người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc túi giả da màu xám đen, mặt trước túi có in dòng chữ HAODIER; 01 chiếc kéo kim loại có chuôi bọc nhựa màu xanh là công cụ Q sử dụng trong việc phạm tội; 01 ví giả da màu đen do không còn giá trị sử dụng Q không đề nghị nhận lại và đề nghị tịch thu, tiêu hủy; vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc khoá tự chế Q dùng mở khoá các ngăn tủ đồ cá nhân Q đã vứt bỏ trên đường đi làm về, Cơ quan điều tra không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh BKS: 29S7 – 0522 và đăng ký xe mang tên Nguyễn Huy T xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy Đ, (là anh trai của Q) cho mượn làm phương tiện đi lại đi làm. Ngày 05/11/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Đ là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo đang là sinh viên, không có nguồn thu nhập, học tập và sinh sống đều do bố mẹ chu cấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi giả da màu xám đen, mặt trước túi có in dòng chữ HAODIER; 01 chiếc kéo kim loại có chuôi bọc nhựa màu xanh, 01 ví giả da màu đen là công cụ là công cụ thực hiện việc phạm tội. Tất cả vật chứng và sổ tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 24 tháng 12 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền